TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 30/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Đoàn Minh Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: - **Ông Nguyễn Văn Bình**

- **Ông Phạm Văn Kha**

- Thư ký phiên tòa: ông **Lê Thành Nam**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông **Lương Hồng Hà**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh và điểm cầu thành phần – phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/HSST ngày 09/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 17/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Từ Quốc V** (Không có tên gọi khác); sinh ngày 26/10/1999, tại H, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: khu P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sì A Ư (tên gọi khác là Từ Văn Q) và bà Lê Thị N; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 29/9/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Hải Hà. Có mặt tại điểm cầu phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà.

2. Họ và tên: **Bùi Tiến Đ** (Không có tên gọi khác); sinh ngày 29/8/1999, tại H, Quảng Ninh;

Nơi cư trú: khu L, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tiến T và bà Phạm Thị N; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 29/9/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Hải Hà. Có mặt tại điểm cầu phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà.

***Người làm chứng*:**

- Anh Bùi Văn N, sinh năm 1999; nơi cư trú: khu P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Trần Tiến C, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Đinh Quốc T, sinh năm 1999; nơi cư trú: khu H, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: anh Lê Hùng M, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu Trần Khánh Dư, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 29/9/2023, tại khu vực tường bao phía sau Trung tâm y tế huyện H thuộc khu H thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện Hải Hà phối hợp cùng Công an thị trấn Q, huyện H, tiến hành kiểm tra hành chính đối với Bùi Tiến Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải Đ 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 04 túi nilon, trong mỗi túi đều chứa thực vật khô (nghi ma túy). Căn cứ lời khai nhận của Bùi Tiến Đ, cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Từ Quốc V tại quán K(thuộc khu H, thị trấn Q, huyện H), thu giữ 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn (V giấu tại khu vực bể cá cảnh trong quán) bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa thực vật khô (nghi ma túy).

Tại bản Kết luận giám định số 1441/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Các mẫu vật thực vật khô thu giữ của V và Đ là ma túy loại Cần sa, khối lượng ma túy cần sa thu giữ của Đ là 2,914g (hai phẩy chín một bốn gam), thu giữ của V là 14,329g (một bốn phẩy ba hai chín gam).

Quá trình điều tra bị cáo V và Đ đều khai nhận: V và Đ đã hai lần cùng nhau góp tiền mua ma túy cần sa qua mạng xã hội facebook bán kiếm lời, giao hàng qua chuyển phát. Cả hai thỏa thuận chia lợi nhuận ngang nhau từ việc bán ma túy. Lần thứ nhất vào ngày 14/9/2023, V góp 3.2000.000 đồng, Đ góp 3.000.000 đồng, mua 30 gam ma túy cần sa với giá 6.000.000 đồng, trả tiền chuyển phát 200.000 đồng. Lần thứ hai vào ngày 25/9/2023, V và Đ dùng số tiền 6.000.000 đồng có được do bán ma túy lần thứ nhất để tiếp tục mua 30 gam ma túy cần sa với giá 6.000.000 đồng như lần thứ nhất.

Quá trình điều tra bị cáo V và Đ cùng những người mua ma túy của V và Đ gồm Bùi Văn N, Nguyễn Tiến C, Đinh Quốc T có nội dung lời khai nhận về những lần mua bán ma túy như sau:

+ Những lần bán ma túy của Từ Quốc V:

- Lần 1: Khoảng hơn 16 giờ ngày 16/9/2023, tại khu vực sau quán internet K(thuộc khu H, thị trấn Q), V bán cho Bùi Văn N (sinh năm 1999, trú tại khu P, thị trấn Q) 01 túi ma tuý cần sa giá 500.000 đồng để sử dụng (N chuyển tiền qua tài khoản).

- Lần 2: Buổi tối ngày 18/9/2023, tại khu vực đầu cầu H thuộc thôn 1, xã Q, huyện H, V bán cho Trần Tiến C (sinh năm 1985, trú tại thôn 1, xã Q) 01 túi ma tuý cần sa giá 500.000 đồng để sử dụng (C trả tiền mặt).

- Lần 4, 5, 6: Buổi tối các ngày 20/9/2023, 22/9/2023 và 25/9/2023, cũng tại khu vực trước, mỗi lần V bán 01 túi ma tuý cần sa giá 500.000 đồng cho Trần Tiến C để sử dụng (C trả tiền mặt, riêng ngày 25/9/2023 thì chuyển tiền qua tài khoản).

- Lần 7: Buổi tối ngày 27/9/2023, tại khu vực đầu cầu H như lần trước, V bán cho Trần Tiến C 01 túi ma tuý cần sa giá 500.000 đồng để sử dụng (C chuyển tiền qua tài khoản).

- Lần 8: Buổi sáng ngày 29/9/2023, tại quán internet K, V bán cho Bùi Văn N 01 túi ma tuý cần sa giá 200.000 đồng để sử dụng (N chuyển tiền qua tài khoản).

+ Những lần bán ma túy của Bùi Tiến Đ:

- Lần 1: Khoảng 21 giờ ngày 17/9/2023, tại khu vực tường bao sau Trung tâm y tế huyện H (gần đối diện quán internet K), thuộc khu H, thị trấn Q, Đ bán cho Đinh Quốc T (sinh năm 1999, trú tại khu H) 02 túi ma túy cần sa giá 1.000.000 đồng để sử dụng (T trả tiền mặt).

- Lần 2: Ngày 25/9/2023 tại quán internet K, Đ bán cho Bùi Văn N 01 túi ma túy cần sa giá 300.000 đồng để sử dụng (N trả tiền mặt).

- Lần 3: ngày 29/9/2023, tại khu vực H, thị trấn Q, huyện H, Đ còn cất giấu trái phép 2,914gam ma tuý cần sa mục đích để bán cho Đinh Quốc T thì bị Tổ công tác Công an huyện H bắt quả tang.

Ngoài số ma túy thu giữ của Từ Quốc V và Bùi Tiến Đ, cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo Đ 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) nhãn hiệu Iphone màu tím gắn 01 sim, thu giữ của bị cáo V 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi màu đen gắn 01 sim, phong tỏa 700.000 đồng trong tài khoản ngân hàng V số 0551000310619 của Từ Quốc V; Phong tỏa 300.000 đồng trong tài khoản ngân hàng M số 8880190819999 của Bùi Tiến Đ.

Quá trình điều tra không xác minh được lai lịch địa chỉ của người sử dụng mạng xã hội facebook bán ma túy cần sa cho V và Đ; không xác định được một số người mua ma túy theo lời khai của V.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-HH, ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Từ Quốc V và Bùi Tiến Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

***)Tại phiên tòa**:

Bị cáo Từ Quốc V và Bùi Tiến Đ khai nhận toàn bộ hành vi các bị cáo thực hiện như nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 (bị cáo Đ được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị

*cáo **Từ Quốc V** từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; Xử phạt bị cáo **Bùi Tiến Đ** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt ngày 29/9/2023.*

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy và vỏ mẫu vật hoàn lại sau giám định (trong 01 phong bì mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1411/KL-KTHS);01 lọ thủy tinh; 02 thẻ sim lắp trong 02 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu tím và Redmi màu đen thu của các bị cáo.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu tím và Redmi màu đen thu của các bị cáo;số tiền 700.000 đồng trong tài khoản ngân hàng V số 0551000310619 của bị cáo V; 300.000 đồng trong tài khoản ngân hàng M số 8880190819999 của bị cáo Đ; Buộc bị cáo V nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 đồng; Buộc bị cáo Đ nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều khoản áp dụng:

Căn cứ vào bản Kết luận giám định số 1441/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 29/9/2023, nội dung khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những làm chứng và người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: từ ngày 14/9/2023 đến ngày 29/9/2023, bị cáo Từ Quốc V và Bùi Tiến Đ đã có hành vi mua ma túy, loại cần sa bán nhiều lần kiếm lời, cụ thể: bị cáo Từ Quốc V đã 08 lần bán ma túy cần sa, bị cáo Bùi Tiến Đ đã bán ma túy cần sa 03 lần. Khối lượng ma túy cần sa thu giữ của Đ là 2,914g (hai phẩy chín một bốn gam), khối lượng ma túy cần sa thu giữ của V là 14,329g (một bốn phẩy ba hai chín gam).

Các bị cáo Từ Quốc V và Bùi Tiến Đ có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, hành vi mua ma túy cần sa bán 08 lần của Từ Quốc V và bán 03 lần của Bùi Tiến Đ, đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Quan

điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà là có căn cứ pháp lý.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;"

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng do không chịu tu dưỡng bản thân, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không chịu khó lao động mặc dù tuổi đời còn trẻ, các bị cáo mua ma túy để bán kiếm lời. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều góp tiền mua ma túy như nhau, cùng hưởng lợi nhuận như nhau từ việc bán ma túy, tuy nhiên bị cáo V có số lần ma túy nhiều hơn bị cáo Đ nên giữ vai trò cao hơn bị cáo Đ trong vụ án.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Từ Quốc V và Bùi Tiến Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có ông bà nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, không có công ăn việc làm ổn định, các bị cáo kiếm lời từ việc mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích có ma túy để sử dụng, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số lần bán ma túy của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo trong khung hình phạt đã truy tố mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

Số ma túy hoàn lại sau giám định cùng vỏ bao gói được niêm phong trong 01 phong bì số 1441/KL-KTHS, ngày 04/10/2023, 01 hộp thủy tinh hình trụ tròn, một đầu hở, cao 11,5cm, đường kính miệng 5,8cm – đáy 6,3cm, đây là vật cấm tàng trữ lưu hành, vật không có giá trị, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo V và bị cáo Đ, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 02 thẻ sim điện thoại gắn với hai chiếc điện thoại di động cần tịch thu tiêu hủy;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách số tiền có được do bán ma túy gồm 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) trong tài khoản số 0551000310619 ngân hàng V của Từ Quốc V và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) trong tài khoản số số 8880190819999 ngân hàng M của Bùi Tiến Đ;

- Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Từ Quốc V 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền có được do bán ma túy 08 lần của bị cáo V 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) sau khi đã trừ đi số tiền 700.000 đồng trong tài khoản ngân hàng V đã tịch thu sung ngân sách;

- Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Bùi Tiến Đ 1.000.000đ (một triệu đồng) là tiền có được do bán ma túy 03 lần của bị cáo Đ 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) sau khi đã trừ đi số tiền 300.000 đồng trong tài khoản ngân hàng M đã tịch thu sung ngân sách;

[6] Đối với người bán ma túy cần sa cho các bị cáo qua mạng xã hội Facebook, một số đối tượng mua ma túy của bị cáo V (theo lời khai của bị cáo V), quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ; đối với chủ quán Klà ông Dương Văn Thêm không biết bị cáo V giấu lọ thủy tinh bên trong chứa ma túy cần sa ở phía sau bể cả trong quán, nên không có căn cứ để xử lý. Đối với những người mua ma túy của các bị cáo để sử dụng gồm anh Bùi Văn N, Trần Tiến C và Đinh Quốc T, Bùi Văn N, Đinh Quốc T, Trần Tiến C là người mua ma tuý cần sa của V và Đ để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết, không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ xử lý.

Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự: Buộc các bị cáo Từ Quốc V và Bùi Tiến Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Từ Quốc V** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua

bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Tiến Đ** 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2023.

***)Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 1441/KL-KTHS niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 thẻ sim điện thoại gắn trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím thu giữ của bị cáo Đ, 01 thẻ sim điện thoại trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen thu giữ của bị cáo V, 01 hộp thủy tinh hình trụ tròn, một đầu hở, cao 11,5cm, đường kính miệng 5,8cm – đáy 6,3cm;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) nhãn hiệu Iphone màu tím, IMEI: 353995106676350 thu giữ của bị cáo Đ, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi màu đen, seri: RKH659AY8XNNPJRO thu giữ của bị cáo V;

Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 07/CCTHADS, ngày 13/11/2023.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) trong tài khoản số 0551000310619 ngân hàng V của Từ Quốc V;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) trong tài khoản số số 8880190819999 ngân hàng M của Bùi Tiến Đ;

- Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Từ Quốc V 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng);

- Truy thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Bùi Tiến Đ 1.000.000đ (một triệu đồng).

*) **Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Từ Quốc V và Bùi Tiến Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***)Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA Hải Hà;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Minh Chiến